

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18/7/2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

***Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Thế Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Nguyễn Xuân Chung;  
- Nguyễn Tiến Chính.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh B.- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2023 về việc: Tranh chấp hôn nhân gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1984 (có mặt).

- ***Bị đơn:*** Anh Hạng Quang B, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Tr, xã Đ, huyện L, Bắc Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Nh trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hạng Quang B kết hôn ngày 21/10/2002 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L. Sau khi cưới, chị và anh B về ở với nhau ngay, thời gian đầu sống hạnh phúc và đã có 02 con chung là Hạng Thị K, sinh ngày 13/9/2003 và Hạng Choi Th, sinh ngày 26/6/2006.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là: Trong quá trình chung sống, chị và anh B không cùng quan điểm sống, hai vợ chồng cãi nhau thường xuyên, anh B hay chơi bời cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, chị đã nhắc nhở nhiều lần, nhưng anh B không nghe. Đến năm 2017 thì hai vợ chồng sống ly thân, không còn quan hệ vợ chồng nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Chị và anh B có 2 con chung như trình bày ở trên. Con Hạng Thị K, sinh ngày 13/9/2003 đã trưởng Th, có thể tự lo được cuộc sống, chị không yêu cầu giải quyết. Con Hạng Choi Th, sinh ngày 26/6/2006 đang ở với chị. Ly hôn chị xin nuôi con Th.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Đề chị và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Bị đơn, anh Hạng Quang B vắng mặt tại địa phương.* Tòa án giao văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Hoong Đức Ph là bố đẻ anh B. Ông Phức đã giao các văn bản tố tụng cho anh B. Nhưng anh B không đến Tòa án nộp bản tự khai và cung cấp chứng cứ.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày: Chị và anh Hạng Quang B kết hôn ngày 21/02/2002 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Nha, huyện Lục Nam. Sau khi cưới, chị và anh B về ở với nhau ngay. Trong những năm gần đây, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân là do anh B hay chơi cờ bạc, không quan tâm đến gia đình và các con. Chị đã khuyên bảo nhiều lần, nhưng anh B không nghe. Chị và anh B đã sống ly thân từ năm 2017, không còn quan hệ vợ chồng nữa. Chị xác định không còn tình cảm với anh B, nên đề nghị Tòa án cho được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung là Hạng Thị K, sinh ngày 13/9/2003 và Hạng Choi Th, sinh ngày 26/6/2006. Cháu K đã trưởng Th, tự lo được cuộc, chị không yêu cầu giải quyết. Cháu Th năm nay học lớp 12, đang ở với chị, chị đề nghị được nuôi con Th.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Đề chị và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa cháu Hạng Choi Th trình bày: Bố cháu là Hạng Quang B hiện đang đi làm ăn xa, cháu chỉ biết ở biên giới Lạng Sơn-Trung Quốc, không biết cụ thể ở đâu. Thịnh thoảng vẫn gọi điện thoại về cho cháu; cháu đang ở với mẹ Nguyễn Thị Nh; mẹ cháu xin ly hôn bố cháu, nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã được Tòa án cho thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự; nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều: 51, 56, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các Điều: 28, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 26 và 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí; xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Hạng Quang B.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Hạng Choi Th, sinh ngày 26/6/2006.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chi 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nh đã nộp tạm ứng án phí ngày 01/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Nh có đơn xin ly hôn, xin nuôi con chung. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS) xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Hạng Quang B kết hôn ngày 21/10/2002, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Nha, huyện Lục Nam. Nên đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu hai người sống hạnh phúc và đã có hai con chung là: Hạng Thị K, sinh ngày 13/9/2003 và Hạng Choi Th, sinh ngày 26/6/2006.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do trong quá trình chung sống, hai bên có nhiều điểm không hợp nhau, hay xảy ra cãi nhau, anh B bỏ nhà đi làm ăn từ 2017 đến nay, không có trách nhiệm với gia đình. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã hòa giải để các bên về đoàn tụ. Nhưng chị Nh không đồng ý, còn anh B vắng mặt. Như vậy anh B đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Nh được ly hôn anh B.

[2.3] Về con chung: Chị Nh và anh B có 2 con chung như trình bày ở trên. Con Hạng Thị K, sinh ngày 13/9/2003 đã trưởng Th, có thể tự lo được cuộc sống, chị Nh không yêu cầu giải quyết. Con Hạng Choi Th, sinh ngày 26/6/2006, từ khi chị Nh và anh B sống ly thân năm 2017, cháu Th ở với chị Nh, nên cần tiếp tục giao con chung Hạng Choi Th cho chị Nh nuôi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các bên không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn anh B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Vui thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, nếu sau này các đương sự có yêu cầu và theo qui định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nh là nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều: 51, 56, 82, 83, 84, 107, 110, và 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Hạng Quang B .

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Nh được nuôi Con Hạng Choi Th, sinh ngày 26/6/2006 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014415 ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Nh đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Tiên Nha, huyện Lục Nam;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Lưu HS+VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Dương Thế Vinh**